

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY NAM
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 32/2017/HNGĐ - ST
Ngày: 06 - 7 -2017
V/v: “ Xin ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Kim Hùng
2. Ông Phạm Hồng Vũ

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Chiến Trục -Thư ký tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Diệu - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 151/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2017 về việc: “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2017/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1992; Trú tại: ấp B, xã C, huyện M, tỉnh Bến Tre.
2. *Bị đơn:* Ông Dương Quốc A, sinh năm 1991; Trú tại: ấp P, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Bà H có mặt, ông A xin vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn bà Ngô Thị Kim H trình bày:

Bà và ông Dương Quốc A được mai mối, tự nguyện kết hôn vào năm 2015, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 21-9-2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại ấp P, cuộc sống không được hạnh phúc, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, ông A không lo làm ăn, thường xuyên đập phá đồ đạc, tài sản, mâu

thuần với mẹ chồng , ông bà đã ly thân từ tháng 3 - 2017 đến nay. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông A nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Anh.

Quá trình chung sống, bà và ông A có một con chung tên là Dương Ngọc Khánh H, sinh ngày 16-9-2016, hiện cháu Hạ đang sống chung với bà tại xã C, huyện M nên sau khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu ông A cấp dưỡng.

Tài sản chung: Bà và ông A không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Bà và ông A không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo đơn biên bản lấy lời khai ngày 14/4/2017, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án bị đơn ông Dương Quốc A trình bày:

Ông và bà Ngô Thị Kim H được mai mối, tự nguyện kết hôn vào năm 2015, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 21-9- 015. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại ấp P, xã A, cuộc sống vợ chồng bình thường, bà H đi làm ở khu công nghiệp Giao Long, đến tháng 10/2016 bà H và nhà mẹ ruột sinh em bé rồi không chịu trở về nên vợ chồng đã ly thân từ đó đến nay. Nay vợ chồng không còn tình cảm gì với nhau nên bà H yêu cầu ly hôn thì ông cũng đồng ý ly hôn.

Quá trình chung sống, ông và bà H có một con chung tên là Dương Ngọc Khánh H, sinh ngày 16-9-2016, hiện cháu Hạ đang sống chung với bà H tại xã C, huyện M nên sau khi ly hôn ông cũng đồng ý giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi, ông không cấp dưỡng.

Tài sản chung và nợ chung: ông và bà H không có tài sản chung, cũng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: việc tuân thủ pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo qui định pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của đương sự: nguyên đơn và bị đơn chấp hành đúng qui định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Đề nghị: Áp dụng Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình ; Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Ngô Thị Kim H đối với ông Dương Quốc A, bà H trực tiếp nuôi con chung tên Dương Ngọc Khánh H, sinh ngày 16- 9 -2016, ông A không cấp dưỡng nuôi con do bà H không có yêu cầu .Tài sản chung, nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng :

Xét đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 16-6-2017, ông Dương Quốc A yêu cầu Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt ông theo qui định của pháp luật. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Dương Quốc A.

[2] Về nội dung:

1. Xét yêu cầu ly hôn của bà H, Hội đồng xét xử xét thấy: Bà H và ông A tự nguyện tiến đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại UBND xã An Định vào năm 2015 nên được xem là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng của bà H và ông A không được hạnh phúc. Nguyên nhân do bất đồng về quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, ông bà đã ly thân. Từ lúc ly thân, cả hai không tìm cách hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay bà H yêu cầu ly hôn thì ông A cũng đồng ý và yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt ông. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông A đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được ly hôn là biện pháp tốt nhất cho cả hai. Do đó, bà H yêu cầu ly hôn với ông A là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

2. Về con chung: Quá trình chung sống bà H và ông A có 01 con chung tên Dương Ngọc Khánh H, sinh ngày 16- 9 -2016, hiện cháu Hạ đang sống chung với bà H, cháu Hạ hiện nay còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi, bà H yêu cầu nuôi, ông A cũng đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy giao cháu Hạ cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp nên chấp nhận yêu cầu của bà H. Bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là sự tự nguyện của bà nên ghi nhận.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Ngô Thị Kim H và ông Dương Quốc A trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Ngô Thị Kim H phải nộp.

[3]. Xét đề nghị của Đại diện viện kiểm sát phù hợp nhận định của tòa nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, Điều 147 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Ngô Thị Kim H đối với ông Dương Quốc A. Bà Ngô Thị Kim H được ly hôn ông Dương Quốc A.

Về con chung: Bà Ngô Thị Kim H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Dương Ngọc Khánh H, sinh ngày 16-9-2016. Ông Dương Quốc A không cấp dưỡng nuôi con do bà H không yêu cầu.

Ông Dương Quốc A có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, một hoặc cả hai bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Ngô Thị Kim H và ông Dương Quốc A không có tài sản chung và nợ chung nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch bà Ngô Thị Kim H có nghĩa vụ nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu số 0007740 ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bà H có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Ông A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND H. Mỏ Cày Nam;
- Chi cục THADS H. Mỏ Cày Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Thúy Uyên